



World Organisation
for Animal Health



SEACMD EPIDEMIOLOGY NETWORK MEETING

COUNTRY REPORT: VIETNAM

Presenter:

Pham Thanh Long

Department of Animal Health and Production

13-15 April 2025,

Qingdao, People's Republic of China



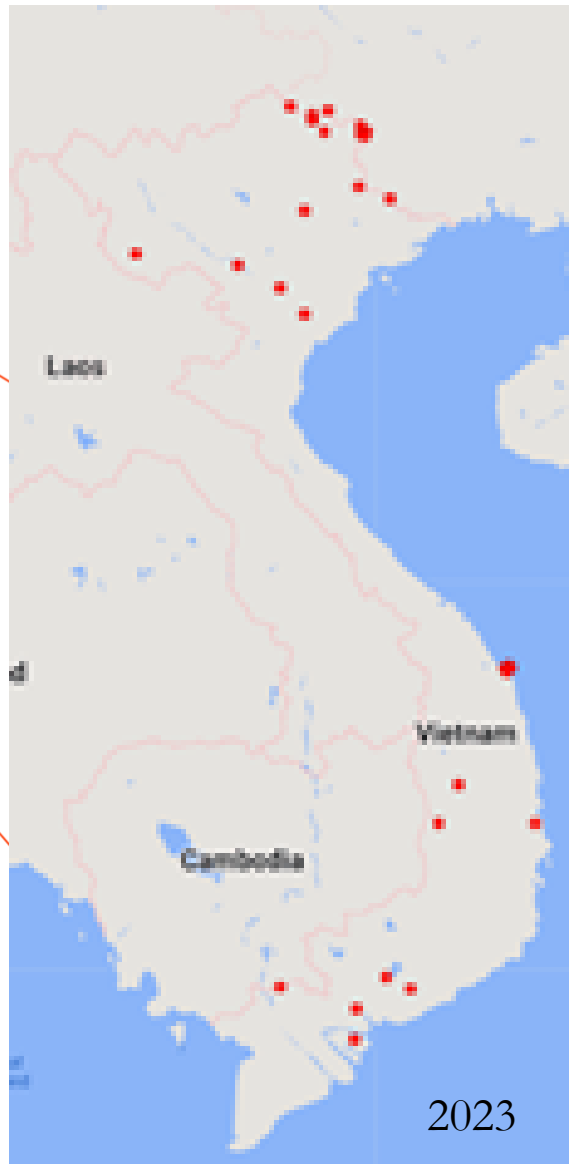
Outline of the Presentation

- FMD situation (including any epidemiological changes)
- Summary of the Epidemiological activities
- Use of Epidemiological tools
- Constraints and possible solution
- Priorities and Future Plans



FMD situation during 2023 – Mar 2025 (1)

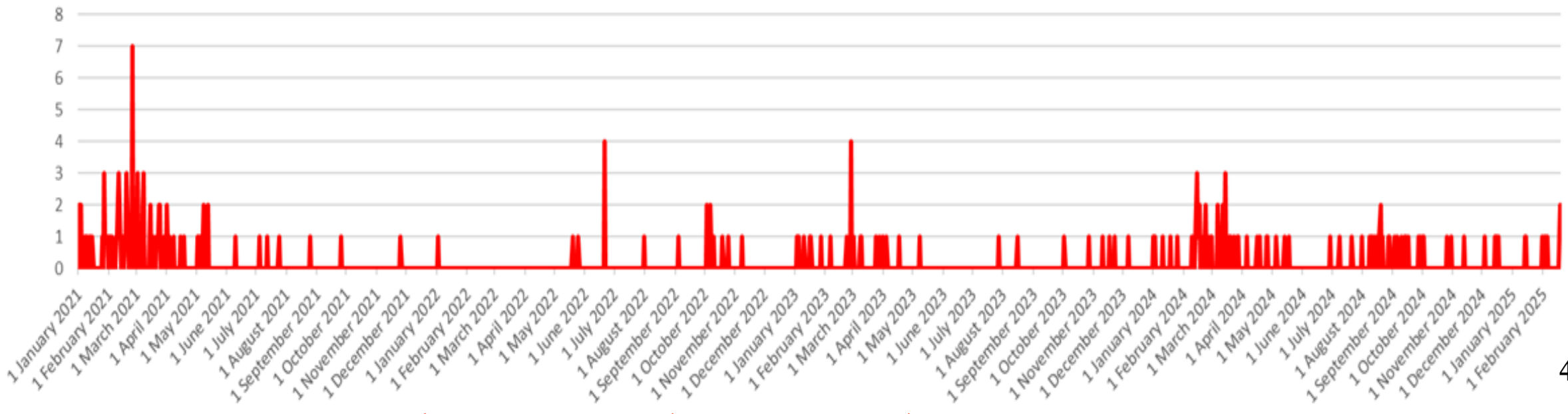
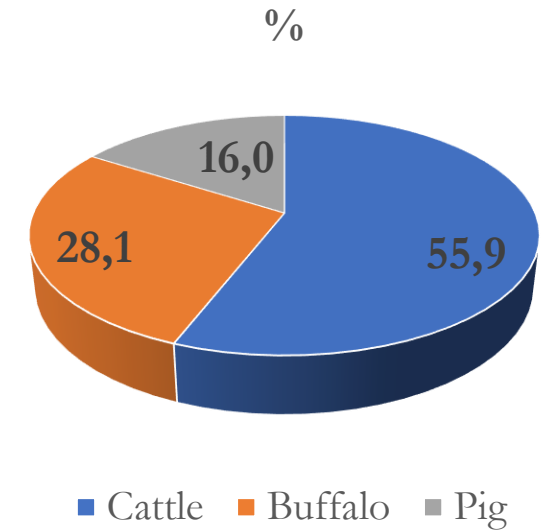
TT	Province	No. Of Outbreak	Infected	Death/Culled
1	Ninh Bình	1	1	0
2	Cao Bằng	12	428	67
3	Lào Cai	7	197	10
4	Bắc Kạn	3	53	1
5	Lạng Sơn	3	163	8
6	Yên Bái	1	104	16
7	Thái Nguyên	1	6	0
8	Phủ Thọ	1	4	0
9	Bắc Giang	2	313	107
10	Điện Biên	8	382	11
11	Sơn La	7	391	6
12	Hòa Bình	3	133	57
13	Thanh Hóa	1	26	30
14	Nghệ An	4	48	11
15	Hà Tĩnh	5	56	6
16	Quảng Trị	10	570	27
17	Quảng Nam	11	303	2
18	Quảng Ngãi	8	125	11
19	Phú Yên	1	21	3
20	Khánh Hòa	1	9	0
21	Kon Tum	6	177	9
22	Gia Lai	5	142	6
23	Đắk Lắk	2	8	2
24	Đồng Nai	4	113	17
25	Long An	2	50	0
26	Đồng Tháp	3	48	5
27	Tiền Giang	2	6	1
28	Bến Tre	1	3	0
	Sum	115	3,880	413





FMD situation during 2023 – Mar 2025 (2)

Species	Infected animals
Cattle	2,170
Buffalo	1,090
Pig	620
Sum	3,880





- **O/ME-SA/Ind2001e**
- **O/ME-SA/PanAsia**
- **O/SEA/Mya-98**
- **O/Cathay:** found in pigs only



SEA



Active surveillance: Serum samples were tested by 3 ABC ELISA

Category	2021	2022	2023	2024	Sum
No. of province	13	16	19	18	27
No. of samples	10,835	17,403	20,665	15,015	63,918
No. of positive	248	413	619	350	1,630
Percentage (%)	2.29%	2.37%	3%	2.33%	2.55%



Post-vaccination monitoring

Programme of DAHP

Lab	Number of sample	Number of positive	Positive rate
NCVD	1,147	1,066	92.94%
RAHO 2	240	198	82.50%
RAHO 3	180	142	78.89%
RAHO 6	2,740	2,187	79.82%
Sum	4,307	3,593	83.42%

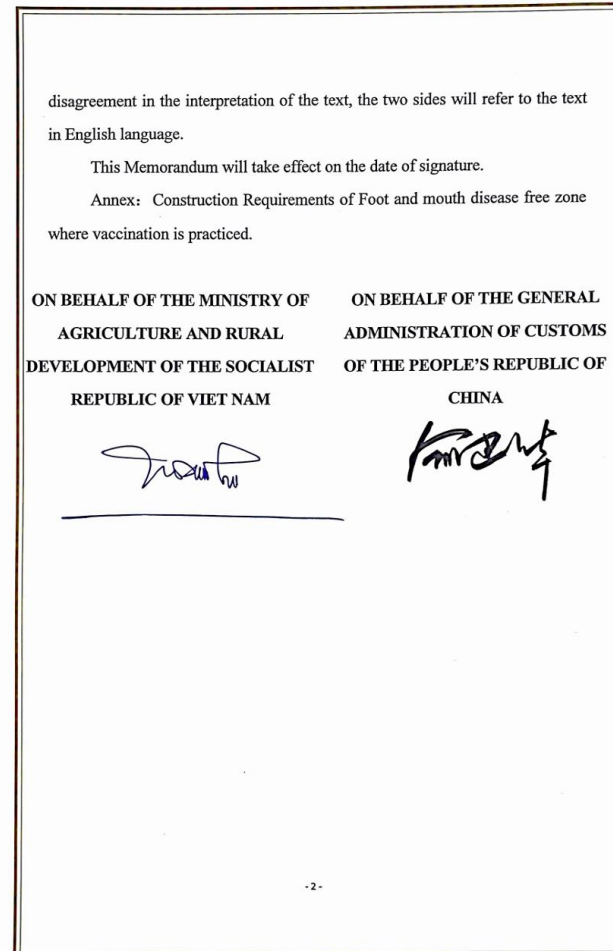
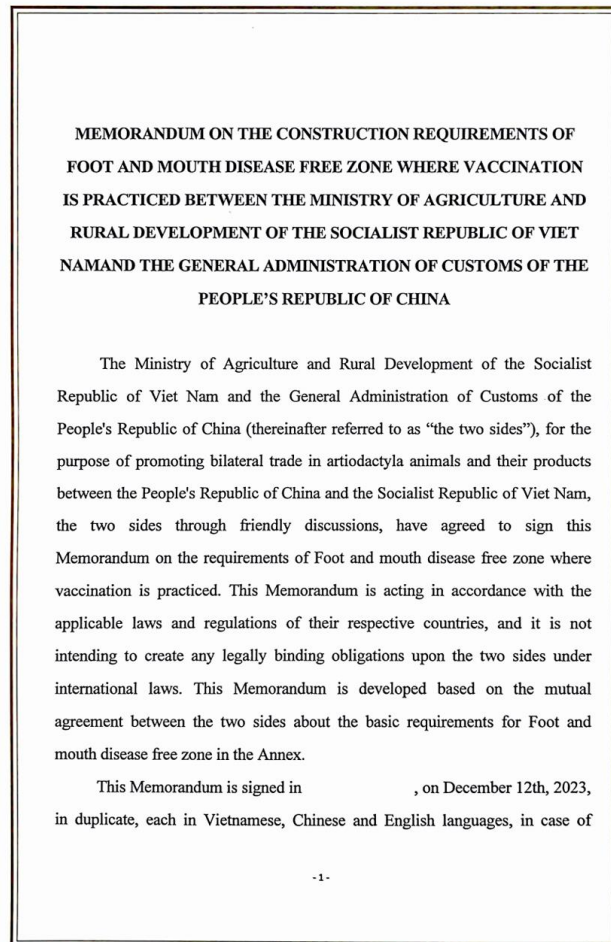
Programme of province

Province	Number of sample	Number of positive	Positive rate
Bắc Giang	90	88	97.78%
Lai Châu	482	337	69.92%
Phú Thọ	667	439	65.82%
Sóc Trăng	420	348	82.86%



FMD free zones & farms

A total of 5 districts, 41 communes and 916 farms in 55 provinces obtained a certificate of FMD free





FMD control measures by bullet points including vaccination:

- Prevention of new FMDV introduction
- Animal movement control
- Early detection & rapid outbreak response
- Laboratory capacity of FMD diagnosis & testing
- Stamping out policy, especially for pigs
- Compensation policy
- FMD vaccine development & supply
- Vaccination program & post- vaccination monitoring
- Farm biosecurity practice
- Establishment of FMD free zones & farms
- Slaughtering management & veterinary hygiene inspection
- Communication & information
- International cooperation & collaboration



Constraints and possible solution

- Small-scale farms for livestock
- Animal movement control across provinces and border
- Free grazing practice
- Deal with infected cattle & buffaloes
- Vaccination programme: Vaccines supply & cost of vaccines
- Post-vaccination monitoring
- Surveillance system
- Awareness of livestock owners and local authorities



Priorities and Future Plans (1)

- Implement the "National program for FMD prevention and control for the period 2021-2025" approved by the Prime Minister (Decision No. 1632/QĐ-TTg dated 22 October, 2020)
- Implement the "National Plan for disease control & food safety for the period 2023-2030" approved by the Prime Minister (Decision No. 889/QĐ-TTg dated 25 July, 2023)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 889 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Priorities and Future Plans (2)

- Evaluate the "National program for FMD prevention and control for the period 2021-2025" and develop a new National program.
- Restructure veterinary system
- Prevent FMD incursion from outside
- Support FMD free zones & compartments following WOAHP standard
- Enhance monitoring and surveillance
- Strengthen farm identification, livestock movement control, slaughter control
- Support outbreak containment and compensation policy
- Increase vaccination rate
- Apply biosecurity practice at farms